

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: *TRẦN THỊ NGỌC ANH*

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/1
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0949.965.953

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/1	Nguyễn Mai Quỳnh	Anh	10/08/2009	x	G	6/5	
2	7/1	Nguyễn Quỳnh	Anh	19/01/2009	x	G	6/11	
3	7/1	Nguyễn Việt	Anh	04/01/2009		G	6/14	
4	7/1	Trần Phương Hồng	Ân	12/11/2009	x	G	6/9	
5	7/1	Phan Ngọc Như	Bích	29/05/2009	x	G	6/5	
6	7/1	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	06/08/2009	x	G	6/9	
7	7/1	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	01/02/2009	x	G	6/10	
8	7/1	Phạm Anh	Duy	30/09/2009		G	6/8	
9	7/1	Nguyễn Hoàng	Đạt	12/09/2009		G	6/5	
10	7/1	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	23/12/2009	x	G	6/1	
11	7/1	Trần Mã Gia	Hân	24/02/2009	x	G	6/4	
12	7/1	Trần Hữu	Hiếu	29/10/2009		G	6/5	
13	7/1	Hoàng My	Hoàng	23/01/2009	x	G	6/6	
14	7/1	Nguyễn Hoàng Minh	Huy	28/06/2009		G	6/6	
15	7/1	Trần Quốc	Khánh	30/10/2009		G	6/11	
16	7/1	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	01/08/2009		G	6/3	
17	7/1	Võ Nguyên	Khôi	15/01/2009		G	6/2	
18	7/1	Phạm Sao	Khuê	27/10/2009	x	G	6/11	
19	7/1	Cao Nguyễn Hồng	Lam	03/01/2009	x	G	6/3	
20	7/1	Nguyễn Hoàng Hải	Lâm	18/11/2009		G	6/5	
21	7/1	Lê Minh	Lộc	07/01/2009		G	6/5	
22	7/1	Nguyễn Trường	Luân	27/06/2009		G	6/1	
23	7/1	Vì Xuân Thanh	Ngọc	12/01/2009	x	G	6/3	
24	7/1	Lê Nguyễn Yến	Ngọc	23/11/2009	x	G	6/2	
25	7/1	Phạm Yến	Ngọc	03/05/2009	x	G	6/2	
26	7/1	Đinh Viết Thiện	Nhân	14/04/2009		G	6/10	
27	7/1	Nguyễn Hồ Nam	Nhật	17/02/2009		G	6/4	
28	7/1	Hoàng Ngọc Uyên	Nhi	24/06/2009	x	G	6/3	
29	7/1	Trần Trúc	Phương	16/01/2009	x	G	6/4	
30	7/1	Kiều Như	Quỳnh	18/01/2009	x	G	6/11	
31	7/1	Vũ Như	Quỳnh	16/01/2009	x	G	6/4	
32	7/1	Nguyễn Quốc	Thiên	01/08/2009		G	6/4	
33	7/1	Nguyễn Huỳnh Anh	Thy	04/03/2009	x	G	6/3	
34	7/1	Kiều Tất	Toàn	19/08/2009		G	6/2	
35	7/1	Nguyễn Hà	Trang	07/09/2009	x	G	6/3	
36	7/1	Vũ Lê Bảo	Trân	19/12/2009	x	G	6/1	
37	7/1	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	07/03/2009	x	G	6/3	
38	7/1	Bùi Nguyễn Thu	Trúc	27/10/2009	x	G	6/7	
39	7/1	Lê Quang	Tuấn	06/08/2009		G	6/2	
40	7/1	Nguyễn Đào Khánh	Tường	30/01/2009	x	G	6/4	
41	7/1	Lê Thái Khánh	Uyên	18/01/2009	x	G	6/6	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: TRẦN THỊ NGỌC ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/1
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0949.965.953

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
42	7/1	Lê Trí	Viễn	02/03/2009		G	6/2	
43	7/1	Nguyễn Bá Quốc	Vinh	22/03/2009		G	6/6	
44	7/1	Vũ Khánh	Vy	07/02/2009	x	G	6/11	
45	7/1	Trần Tường	Vy	29/04/2009	x	G	6/2	
46	7/1	Nguyễn Trần Yên	Vy	01/06/2009	x	G	6/5	
47	7/1	Vũ Hoàng	Yến	04/01/2009	x	G	6/10	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ DIU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/2
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0968.102.358

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/2	Nguyễn Quốc	Anh	23/09/2009		Tb	6/8	
2	7/2	Vũ Nguyễn Vân	Anh	04/01/2009	x	G	6/2	
3	7/2	Nguyễn Xuân	Anh	09/06/2009	x	Tb	6/4	
4	7/2	Đặng Thị	Ánh	23/02/2009	x	K	6/4	
5	7/2	Châu Thế	Bảo	19/10/2009		K	6/1	
6	7/2	Dương Hoàng	Duy	08/10/2009		Tb	6/2	
7	7/2	Nguyễn Thành	Đạt	02/10/2009		K	6/7	
8	7/2	Lê Huỳnh Ngân	Hà	14/12/2009	x	K	6/9	
9	7/2	Lê Huỳnh Việt	Hà	14/12/2009	x	K	6/9	
10	7/2	Dương Ngọc Gia	Hân	09/06/2009	x	G	6/10	
11	7/2	Vũ Ngọc Trung	Hậu	21/11/2009		K	6/2	
12	7/2	Nguyễn Trung	Hiếu	19/05/2008		Tb	6/1	
13	7/2	Nguyễn Gia	Huy	31/08/2009		G	6/3	
14	7/2	Đặng Nhất	Huy	28/05/2009		K	6/3	
15	7/2	Huỳnh Mai Văn	Hung	14/05/2009		G	6/1	
16	7/2	Nguyễn Ân	Hy	30/09/2009		Tb	6/6	
17	7/2	Trần Hữu Đăng	Khôi	15/01/2009		G	6/5	
18	7/2	Hồ Minh Phi	Long	20/11/2009		G	6/11	
19	7/2	Trần Lê Diễm	My	16/06/2009	x	K	6/2	
20	7/2	Nguyễn Tiến	Nam	07/07/2009		G	6/7	
21	7/2	Huỳnh Hồng	Ngân	26/10/2009	x	Tb	6/9	
22	7/2	Nguyễn Khánh	Ngân	03/01/2009	x	K	6/11	
23	7/2	Lê Thanh	Ngọc	17/01/2009	x	G	6/11	
24	7/2	Nguyễn Ánh Tuyết	Ngọc	01/06/2009	x	Tb	6/4	
25	7/2	Nguyễn Thanh Tâm	Nhi	24/10/2009	x	K	6/2	
26	7/2	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	04/07/2009	x	K	6/4	
27	7/2	Vũ Ngọc Quỳnh	Như	20/03/2009	x	G	6/6	
28	7/2	Đỗ Hoàng	Phúc	10/12/2009		K	6/1	
29	7/2	Lý Lê Gia Bảo	Phước	14/10/2009		Tb	6/10	
30	7/2	Nguyễn Trần Minh	Phương	07/08/2009	x	K	6/2	
31	7/2	Trần Minh	Tài	15/03/2009		Tb	6/8	
32	7/2	Vũ Trường	Thịnh	29/01/2009		K	6/10	
33	7/2	Nguyễn Việt	Thy	01/05/2009	x	K	6/10	
34	7/2	Lâm Quang	Tín	14/05/2009		Tb	6/4	
35	7/2	Lê Nguyễn Ngọc	Trâm	20/07/2009	x	G	6/4	
36	7/2	Nguyễn Nhật Bảo	Trân	23/03/2009	x	K	6/7	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ DIU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/2
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0968.102.358

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/2	Nguyễn Thành	Trung	09/04/2009		Tb	6/6	
38	7/2	Phạm Thiên	Úy	11/10/2009		K	6/5	
39	7/2	Trần Phạm Như	Ý	20/05/2009	x	G	6/5	
40	7/2	Nguyễn Hoàng Xuân	Yến	21/04/2009	x	K	6/9	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/3
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0904.742.480

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/3	Nguyễn Thái Mỹ	Anh	14/03/2009	x	G	6/6	
2	7/3	Hoàng Ngọc Quỳnh	Anh	05/06/2009	x	G	6/2	
3	7/3	Phạm Gia	Ân	16/12/2009		K	6/10	
4	7/3	Lê Ngọc Hồng	Ân	07/03/2009	x	Tb	6/7	
5	7/3	Nguyễn Hoài Gia	Bảo	29/09/2009		Tb	6/8	
6	7/3	Phạm Quốc	Bảo	02/01/2009				
7	7/3	Đặng Ngọc	Dũng	11/05/2009		Tb	6/4	
8	7/3	Lê Hồng	Đức	17/05/2009		K	6/1	
9	7/3	Lương Bảo	Hân	01/02/2009	x	K	6/7	
10	7/3	Phạm Gia	Hân	30/11/2009	x	Tb	6/3	
11	7/3	Lê Minh	Hoàng	31/08/2009		G	6/8	
12	7/3	Trần Bảo	Huy	26/08/2007		Tb	6/2	
13	7/3	Nguyễn Minh	Huy	11/01/2009		K	6/2	
14	7/3	Nguyễn Hoàng Gia	Hy	24/07/2009	x	K	6/5	
15	7/3	Hồ Vĩnh	Khang	23/04/2009		G	6/10	
16	7/3	Phạm Quốc	Khanh	23/10/2009		K	6/10	
17	7/3	Phạm Minh	Khôi	21/07/2009		G	6/9	
18	7/3	Nguyễn Tuấn	Kiệt	13/03/2009		G	6/5	
19	7/3	Trần Thị Thảo	Ly	21/05/2009	x	Tb	6/3	
20	7/3	Dương Khả	My	15/08/2009	x	G	6/11	
21	7/3	Phan Nguyễn Trà	My	30/05/2009	x	G	6/3	
22	7/3	Vô Nhật	Nam	11/04/2009		G	6/7	
23	7/3	Đặng Ngọc	Nghĩa	28/06/2009		K	6/11	
24	7/3	Trần Khánh	Ngọc	10/08/2009	x	K	6/8	
25	7/3	Thái Trần Phương	Nhi	22/08/2009	x	K	6/4	
26	7/3	Dương Hoàng	Phát	05/09/2009		Tb	6/9	
27	7/3	Nguyễn Thanh	Phong	15/09/2009		G	6/6	
28	7/3	Phạm Nguyễn Lan	Phương	19/10/2009	x	Tb	6/13	
29	7/3	Nguyễn Huỳnh Thu	Phương	19/10/2009	x	K	6/9	
30	7/3	Lê Trần Minh	Quân	20/10/2009		K	6/1	
31	7/3	Trần Quốc	Quân	28/07/2009		K	6/2	
32	7/3	Nguyễn Đồng	Tâm	17/11/2009		Tb	6/10	
33	7/3	Đỗ Cao	Thắng	12/08/2009		K	6/4	
34	7/3	Nguyễn Hồng	Thiện	09/04/2009		Tb	6/8	
35	7/3	Phạm Hoàng Thiên	Thư	16/10/2009	x	Tb	6/1	
36	7/3	Kiều Hoàng Ngọc	Trâm	17/05/2009	x	K	6/5	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ QUỲNH NGÀ

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/3
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0904.742.480

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/3	Đặng Ngọc Bảo	Trân	02/09/2009	x	K	6/2	
38	7/3	Nguyễn Anh	Trường	15/10/2009		K	6/7	
39	7/3	Châu Gia	Tuấn	24/10/2009		Tb	6/11	
40	7/3	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	14/01/2009	x	G	6/6	
41	7/3	Bùi Hoàng Yến	Vy	16/04/2009	x	G	6/4	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ HẰNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/4
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0373.441.479

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/4	Đỗ Nguyễn Hoài	An	26/04/2009	x	Tb	6/6	
2	7/4	Vũ Nguyên Minh	Anh	15/05/2009		G	6/6	
3	7/4	Đoàn Quỳnh	Anh	13/09/2009	x	G	6/9	
4	7/4	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	23/10/2009		K	6/10	
5	7/4	Trần Thế	Danh	14/12/2009		K	6/4	
6	7/4	Hoàng	Dũng	12/05/2009		G	6/2	
7	7/4	Nguyễn Đức	Duy	11/04/2009		Tb	6/4	
8	7/4	Hứa Đại	Dương	16/07/2009		Tb	6/7	
9	7/4	Nguyễn Ngọc	Đạt	25/07/2009		K	6/6	
10	7/4	Đỗ Thị Thu	Hà	06/03/2009	x	Tb	6/13	
11	7/4	Nguyễn Lê Phú	Hào	28/09/2009		K	6/1	
12	7/4	Trần Gia	Hân	05/06/2009	x	G	6/9	
13	7/4	Phạm Vũ Huy	Hoàng	05/11/2009		K	6/7	
14	7/4	Trịnh Gia	Huy	22/11/2009		Tb	6/8	
15	7/4	Nguyễn	Huy	13/08/2009		K	6/9	
16	7/4	Huỳnh Nguyễn Song	Hương	06/10/2009	x	K	6/2	
17	7/4	Phùng Lương An	Khang	09/04/2009		Tb	6/2	
18	7/4	Phạm Đăng	Khoa	09/10/2009		Tb	6/5	
19	7/4	Phạm Nguyễn Mai	Khuê	29/05/2009	x	G	6/10	
20	7/4	Nguyễn Chí	Kiên	25/10/2009		G	6/1	
21	7/4	Phạm Trúc	Lâm	26/05/2009	x	Tb	6/6	
22	7/4	Phạm Nguyễn Trúc	Linh	09/03/2009	x	G	6/9	
23	7/4	Nguyễn Trúc Phương	Nghi	10/02/2009	x	G	6/7	
24	7/4	Trần Phan Xuân	Nghi	09/01/2009	x	G	6/8	
25	7/4	Lê Bảo	Ngọc	20/08/2009	x	K	6/5	
26	7/4	Trần Kim	Ngọc	23/02/2009	x	K	6/3	
27	7/4	Nguyễn Trọng	Nhân	28/05/2009		K	6/11	
28	7/4	Nguyễn Thiên	Phúc	10/10/2009		K	6/4	
29	7/4	Nguyễn Hoàng	Quyên	28/04/2009	x	K	6/8	
30	7/4	Đỗ Lê Bảo	Quỳnh	04/04/2009	x	G	6/3	
31	7/4	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	15/09/2009	x	K	6/9	
32	7/4	Phạm Hồng	Tấn	08/05/2009		Tb	6/11	
33	7/4	Trần Văn Quốc	Thái	10/02/2009		Tb	6/1	
34	7/4	Nguyễn Hữu	Thắng	07/09/2009		G	6/6	
35	7/4	Đỗ Hồng	Thi	07/07/2009	x	K	6/1	
36	7/4	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	24/09/2009	x	Tb	6/10	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ HẰNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/4
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0373.441.479

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/4	Hoàng Kim	Thư	13/07/2009	x	Tb	6/8	
38	7/4	Bùi Gia	Tiến	24/10/2009		K	6/2	
39	7/4	Trần Khánh	Toàn	02/06/2009		K	6/10	
40	7/4	Nguyễn Trương Thiên	Trúc	16/07/2009	x	K	6/13	
41	7/4	Nguyễn Phạm Xuân	Uyên	17/03/2009	x	Tb	6/9	
42	7/4	Nguyễn Thụy Khánh	Vy	14/05/2009	x	K	6/7	
43	7/4	Nguyễn Minh	Vỹ	10/03/2009		G	6/4	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/5
NĂM HỌC 2021 - 2022
SDT: 0348.636.475

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/5	Nguyễn Bình	An	05/01/2009		G	6/5	
2	7/5	Lê Đức	Anh	22/11/2009		Tb	6/10	
3	7/5	Lê Ngọc Phương	Anh	23/11/2009	x	K	6/8	
4	7/5	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	05/03/2009		K	6/8	
5	7/5	Lê Thị Thanh	Hà	02/10/2009	x	Tb	6/7	
6	7/5	Trần Ngọc	Hân	19/09/2009	x	G	6/6	
7	7/5	Nguyễn Minh	Hiếu	29/09/2009		K	6/4	
8	7/5	Nguyễn Việt	Hồng	01/05/2009	x	K	6/10	
9	7/5	Bùi Lê Gia	Huy	23/03/2009		K	6/9	
10	7/5	Phạm Trần Bảo	Khang	05/08/2009		Tb	6/8	
11	7/5	Lê Nguyên	Khang	23/11/2009		Tb	6/4	
12	7/5	Nguyễn Hoàng Bảo	Khánh	04/12/2009		K	6/2	
13	7/5	Phạm Hoàng Đăng	Khoa	03/03/2009		K	6/7	
14	7/5	Nguyễn Tổng Thiên	Kỳ	16/01/2009	x	G	6/2	
15	7/5	Võ Hải	Linh	06/05/2009		Tb	6/3	
16	7/5	Nguyễn Huy	Long	27/11/2009		Tb	6/2	
17	7/5	Nguyễn Bá Công	Minh	14/10/2009		G	6/5	
18	7/5	Phạm Kim	Ngân	29/07/2009	x	K	6/3	
19	7/5	Phạm Ngọc Phương	Nghi	05/06/2009	x	G	6/8	
20	7/5	Phạm Đặng Ánh	Ngọc	01/04/2009	x	G	6/1	
21	7/5	Phạm Nguyễn Thanh	Ngọc	09/06/2009	x	Tb	6/1	
22	7/5	Lý Gia	Nguyễn	13/09/2009		G	6/9	
23	7/5	Võ Đông	Nhi	27/03/2009	x	Tb	6/5	
24	7/5	La Mẫn	Nhi	12/06/2009	x	G	6/11	
25	7/5	Phạm Hoàng Ánh	Phi	04/11/2009	x	K	6/3	
26	7/5	Phạm Xuân	Phú	11/08/2009		K	6/11	
27	7/5	Nguyễn Vũ	Phúc	19/09/2009		Tb	6/5	
28	7/5	Đào Huy	Quang	23/07/2009		K	6/4	
29	7/5	Nguyễn Phan Như	Quỳnh	13/12/2009	x	G	6/1	
30	7/5	Nguyễn Tất Thiện	Tâm	06/11/2009		K	6/9	
31	7/5	Trần	Thanh	20/04/2009		K	6/8	
32	7/5	Nguyễn Toàn Xuân	Thế	01/01/2009		Tb	6/11	
33	7/5	Trần Hoàng	Thiên	28/01/2009		G	6/3	
34	7/5	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	06/10/2009	x	G	6/7	
35	7/5	Nguyễn Doãn Nhật	Tiên	26/10/2009	x	K	6/1	
36	7/5	Nguyễn Hải	Tịnh	01/01/2009		G	6/6	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/5
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0348.636.475

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/5	Trần Thị Quế	Trân	29/12/2009	x	Tb	6/10	
38	7/5	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	23/12/2009	x	K	6/1	
39	7/5	Nguyễn Ngọc Thiên	Tú	01/09/2009	x	K	6/10	
40	7/5	Vũ Hoàng Bảo	Uyên	22/03/2009	x	Tb	6/8	
41	7/5	Nguyễn Ngọc Như	Ý	27/04/2009	x	K	6/7	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ HUỆ

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/6
NĂM HỌC 2021 - 2022
SDT: 0908.948.002

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/6	Từ Quốc	An	09/03/2009		G	6/5	
2	7/6	Phan Đức	Anh	16/01/2009		K	6/11	
3	7/6	Nguyễn Lan	Anh	30/05/2009	x	K	6/3	
4	7/6	Dương Ngọc Quỳnh	Anh	15/10/2009	x	K	6/5	
5	7/6	Nguyễn Thiên	Ân	19/10/2009		K	6/4	
6	7/6	Trần Gia	Bảo	22/03/2009		K	6/6	
7	7/6	Kiên Đỗ Thảo	Châu	31/07/2009	x	Tb	6/10	
8	7/6	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	23/03/2008	x	Tb	6/5	
9	7/6	Nguyễn Gia	Huy	25/07/2009		K	6/4	
10	7/6	Nguyễn Bùi Gia	Khang	20/06/2009		G	6/1	
11	7/6	Nguyễn Minh	Khang	17/05/2009		Tb	6/8	
12	7/6	Lê Vũ Ngọc	Khánh	29/06/2009	x	K	6/1	
13	7/6	Lê Đức Đăng	Khoa	07/08/2009		Tb	6/1	
14	7/6	Lê Trần Mai	Khôi	23/10/2008		G	6/6	
15	7/6	Trần Phan Gia	Kiệt	02/08/2009		K	6/2	
16	7/6	Trương Hoàng	Kim	16/09/2009	x	K	6/9	
17	7/6	Nguyễn Quang	Kỳ	17/01/2009		K	6/1	
18	7/6	Phạm Hoàng Khánh	Linh	19/09/2009	x	K	6/7	
19	7/6	Chung Khánh	Ly	15/01/2009	x	G	6/2	
20	7/6	Bùi Xuân	Mai	22/11/2009	x	Tb	6/4	
21	7/6	Bảo Quý Nhật	Minh	19/07/2009		Tb	6/6	
22	7/6	Nguyễn Hoàng Trung	Nam	04/03/2009		K	6/6	
23	7/6	Trần Phương	Nghi	02/10/2009	x	Tb	6/4	
24	7/6	Nguyễn Hương	Ngọc	27/11/2009	x	G	6/5	
25	7/6	Nguyễn Thạch	Ngọc	04/10/2009		Tb	6/6	
26	7/6	Nguyễn Tâm	Nguyên	06/10/2009	x	G	6/8	
27	7/6	Dương Khánh	Nhật	18/09/2009		Tb	6/2	
28	7/6	Vũ Nguyễn Uyên	Nhi	15/12/2009	x	K	6/5	
29	7/6	Nguyễn Thành	Phát	07/09/2009		G	6/1	
30	7/6	Lê Hữu	Phong	14/08/2009		K	6/5	
31	7/6	Vũ Thiên	Phúc	10/01/2009		K	6/11	
32	7/6	Nguyễn Lan	Phương	02/05/2009	x	G	6/11	
33	7/6	Vũ Trần	Phương	30/07/2009		K	6/3	
34	7/6	Nguyễn Vũ Minh	Quân	06/04/2009		Tb	6/11	
35	7/6	Đinh Nguyễn Như	Quỳnh	16/10/2009	x	G	6/10	
36	7/6	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	06/10/2009	x	K	6/9	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ HUỆ

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/6
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0908.948.002

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/6	Nguyễn Phương Quỳnh	Thy	24/06/2009	x	K	6/8	
38	7/6	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	10/01/2009		Tb	6/8	
39	7/6	Trần Ngọc Tú	Uyên	19/04/2009	x	G	6/7	
40	7/6	Nguyễn Lê Tuấn	Việt	13/04/2009		G	6/3	
41	7/6	Văng Thị Tường	Vy	17/09/2009	x	Tb	6/10	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: HUỖNH MINH CHÚC

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/7
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0932.133.535

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/7	Bùi Xuân Thiên	Anh	06/06/2009		Tb	6/9	
2	7/7	Hà Hồng	Ân	08/09/2009	x	K	6/3	
3	7/7	Nguyễn Hồng Ngọc	Ân	26/02/2009	x	K	6/8	
4	7/7	Nguyễn Minh	Bảo	30/06/2009		Tb	6/3	
5	7/7	Dương Mỹ	Bình	24/01/2009	x			
6	7/7	Đào Ngọc	Chinh	28/12/2009	x	K	6/11	
7	7/7	Đào Gia	Khang	19/08/2009		Tb	6/3	
8	7/7	Nguyễn Anh	Khoa	05/06/2009		G	6/4	
9	7/7	Trương Đăng	Khôi	16/11/2009		Tb	6/7	
10	7/7	Lưu Đình	Khôi	25/07/2009		Tb	6/8	
11	7/7	Hồ Diễm Thiên	Kim	30/03/2009	x	K	6/10	
12	7/7	Hoàng Bảo Ngọc	Lam	14/11/2009	x	G	6/6	
13	7/7	Nguyễn Trần Khánh	Linh	17/06/2009	x	K	6/1	
14	7/7	Phạm Lê Thùy	Linh	21/05/2009	x	K	6/2	
15	7/7	Nguyễn Nhật Bảo	Long	22/04/2008		K	6/7	
16	7/7	Trần Duy	Mạnh	07/06/2008		Tb	6/4	
17	7/7	Trương Nguyễn Bình	Minh	17/07/2009		K	6/9	
18	7/7	Dương Bích	Ngọc	17/08/2009	x	Tb	6/7	
19	7/7	Nguyễn Lê Hồng	Ngọc	16/08/2009	x	G	6/2	
20	7/7	Lê Minh	Nhật	29/04/2009		Tb	6/3	
21	7/7	Nguyễn Mai Thành	Phát	22/08/2009		Tb	6/2	
22	7/7	Nguyễn Đức	Phúc	05/11/2009		Tb	6/6	
23	7/7	Đặng Mã Nhật Gia	Phúc	14/10/2009		K	6/5	
24	7/7	Trần Hồ	Phương	09/01/2009		K	6/11	
25	7/7	Đỗ Mai	Phương	05/01/2009	x	G	6/1	
26	7/7	Nguyễn Vinh	Quang	15/08/2009		K	6/3	
27	7/7	Nguyễn Bảo Anh	Quốc	26/05/2009		Tb	6/5	
28	7/7	Phạm Ngọc	Quyên	18/06/2009	x	K	6/6	
29	7/7	Bùi Đức	Thịnh	30/06/2009		K	6/9	
30	7/7	Nguyễn Anh	Thư	26/02/2009	x	G	6/11	
31	7/7	Nguyễn Ngọc Kim	Thư	17/04/2009	x	G	6/5	
32	7/7	Vũ Hoàng Minh	Thư	07/03/2009	x	G	6/10	
33	7/7	Phạm	Toàn	05/09/2009		K	6/9	
34	7/7	Phan Lê Quỳnh	Trang	19/09/2009	x	K	6/4	
35	7/7	Lâm Nhã	Trân	06/08/2009	x	G	6/9	
36	7/7	Nguyễn Trần Nhã	Trân	31/01/2009	x	G	6/8	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: HUỖNH MINH CHÚC

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/7
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0932.133.535

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/7	Đoàn Minh	Trí	01/01/2009		K	6/8	
38	7/7	Nguyễn Anh	Tuấn	08/05/2009		K	6/1	
39	7/7	Nguyễn Thị Thu	Vân	05/02/2009	x	G	6/7	
40	7/7	Nguyễn Thùy	Vân	24/10/2009	x	Tb	6/11	
41	7/7	Nguyễn Bảo	Vy	28/02/2009	x	G	6/3	
42	7/7	Nguyễn Đoàn Lê	Vy	04/06/2009	x	G	6/6	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH
GVCN: VŨ THỊ CHIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/8
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0392.789.735

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/8	Lê Thị Hoài	An	11/10/2009	x	G	6/11	
2	7/8	Đoàn Thiên	Ấn	26/01/2009		Tb	6/11	
3	7/8	Bùi Đại	Bảo	09/02/2009		G	6/4	
4	7/8	Lê Quang	Bảo	29/09/2009		G	6/5	
5	7/8	Nguyễn Ngọc Trí	Danh	02/06/2009		K	6/3	
6	7/8	Lữ Thanh	Duy	15/12/2009		Tb	6/9	
7	7/8	Dương Ngô Hoàng	Gia	30/04/2009		K	6/6	
8	7/8	Đặng Hoàng	Hải	04/09/2009		K	6/11	
9	7/8	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	12/09/2009	x	G	6/8	
10	7/8	Vô Gia	Huy	12/11/2009		Tb	6/1	
11	7/8	Phạm Trúc	Lam	18/04/2009	x	K	6/4	
12	7/8	Nguyễn Thị Phương	Linh	06/04/2009	x	Tb	6/10	
13	7/8	Mai Hữu	Lộc	20/03/2009		G	6/6	
14	7/8	Nguyễn Phan Quốc	Minh	30/11/2009		K	6/7	
15	7/8	Phạm Trường	Minh	05/07/2009		K	6/10	
16	7/8	Vũ Hoàng Trà	My	28/10/2009	x	Tb	6/4	
17	7/8	Trần Lê Hiếu	Ngân	15/09/2009	x	K	6/1	
18	7/8	Khuất Ngọc Kiều	Ngân	22/09/2009	x	Tb	6/8	
19	7/8	Đỗ Tường Phương	Nghi	29/08/2009	x	G	6/10	
20	7/8	Đỗ Minh	Nghĩa	16/08/2007		Kem	7/9	
21	7/8	Trịnh Lê Mỹ	Ngọc	22/09/2009	x	K	6/9	
22	7/8	Nguyễn Trần Ngọc	Như	07/03/2009	x	Tb	6/7	
23	7/8	Lê Hoàng Minh	Phúc	09/10/2009		Tb	6/3	
24	7/8	Khâu Ngọc Mai	Phuong	15/10/2009	x	K	6/5	
25	7/8	Đặng Phạm Như	Quỳnh	16/11/2009	x	G	6/2	
26	7/8	Nguyễn Tấn	Sang	19/01/2009		K	6/3	
27	7/8	Hoàng Quang	Thái	04/05/2009		Tb	6/2	
28	7/8	Phạm Tổng Gia Phước	Thắng	10/08/2009		Tb	6/5	
29	7/8	Hồ Bảo	Thiên	19/01/2009		Tb	6/6	
30	7/8	Trần Anh	Thư	29/08/2009	x	K	6/6	
31	7/8	Trương Hoàng	Thư	20/03/2009	x	G	6/1	
32	7/8	Nguyễn Hà Mỹ	Tiên	17/06/2009	x	K	6/11	
33	7/8	Vũ Minh	Toàn	12/12/2009		G	6/11	
34	7/8	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	11/05/2009	x	K	6/4	
35	7/8	Nguyễn Thu Hà	Vân	17/02/2009	x	Tb	6/1	
36	7/8	Nguyễn Hoàng	Việt	13/02/2009		G	6/7	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH
GVCN: *VŨ THỊ CHIÊM*

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/8
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0392.789.735

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/8	Trần Nguyễn Minh	Vy	02/02/2009	x	K	6/8	
38	7/8	Phạm Ngọc Phương	Vy	21/09/2009	x	K	6/1	
39	7/8	Trần Ngọc Như	Ý	27/08/2009	x	G	6/6	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: **VŨ THỊ THU THỦY**

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/9
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0904.672.224

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/9	Nguyễn Vũ Đức	Anh	08/05/2009		K	6/5	
2	7/9	Nguyễn Huyền	Anh	11/04/2009	x	K	6/2	
3	7/9	Đào Phạm Ngân	Anh	27/05/2009	x	K	6/7	
4	7/9	Nguyễn Trần Vân	Anh	11/09/2009	x	G	6/7	
5	7/9	Nguyễn Hoàng Thiên	Ân	08/08/2009		K	6/13	
6	7/9	Lê Nguyên	Bảo	13/12/2009		Tb	6/11	
7	7/9	Trần Thiên	Di	04/12/2009	x	K	6/3	
8	7/9	Vũ Nguyễn Anh	Duy	13/03/2009		G	6/11	
9	7/9	Lê Trung Thùy	Dương	18/06/2009	x	G	6/5	
10	7/9	Huỳnh Gia	Định	24/10/2009		K	6/8	
11	7/9	Trần Minh	Hoàng	24/08/2009		Tb	6/9	
12	7/9	Nguyễn Đăng	Huy	25/07/2009		G	6/4	
13	7/9	Ngô Đình	Khoa	08/07/2009		Tb	6/10	
14	7/9	Nguyễn Bảo Ngọc	Linh	17/11/2009	x	K	6/8	
15	7/9	Lê Hoàng Diễm	My	20/01/2009	x	K	6/4	
16	7/9	Vũ Ngọc Bảo	Ngân	12/03/2009	x	Tb	6/10	
17	7/9	Nguyễn Vũ Kim	Ngân	01/08/2009	x	K	6/2	
18	7/9	Bùi Trần Phương	Nghi	04/08/2009	x	G	6/6	
19	7/9	Trần Phúc	Nhân	21/02/2009		K	6/1	
20	7/9	Trần Ngọc Bảo	Nhi	29/06/2009	x	K	6/9	
21	7/9	Trần Hữu	Phát	16/03/2009		Tb	6/8	
22	7/9	Lê Hoàng	Phong	26/11/2008		Tb	6/7	
23	7/9	Đỗ Nguyễn Gia	Phúc	07/01/2009		K	6/10	
24	7/9	Sơn Nguyễn Hoàng	Phúc	25/04/2009		K	6/7	
25	7/9	Nguyễn Hữu Khánh	Phương	29/05/2009	x	Tb	6/6	
26	7/9	Nguyễn Huỳnh Nhật	Quang	14/10/2008		Tb	6/11	
27	7/9	Lê Bảo	Thắng	25/07/2009		Tb	6/3	
28	7/9	Trần Gia	Thiên	27/10/2009		Tb	6/5	
29	7/9	Huỳnh Quang	Thông	10/02/2009		G	6/2	
30	7/9	Mai Phương	Thúy	19/10/2009	x	K	6/5	
31	7/9	Lương Ngọc Anh	Thư	04/01/2009	x	Tb	6/2	
32	7/9	Nguyễn Hà Minh	Thư	02/06/2009	x	G	6/5	
33	7/9	Phan Văn	Tiến	12/01/2009		K	6/3	
34	7/9	Nguyễn Đức	Trí	12/09/2009		K	6/9	
35	7/9	Nguyễn Văn Minh	Triết	13/05/2009		K	6/11	
36	7/9	Nguyễn Đức	Trung	12/09/2009		G	6/5	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: VŨ THỊ THU THỦY

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/9
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0904.672.224

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/9	Nguyễn Ngọc Thanh	Tú	10/08/2009	x	G	6/8	
38	7/9	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	08/08/2009	x	G	6/7	
39	7/9	Nguyễn Huỳnh Phương	Vy	06/03/2009	x	G	6/9	
40	7/9	Hoàng Nguyễn Tường	Vy	12/12/2009	x	K	6/11	
41	7/9	Đỗ Thị Tường	Vy	04/08/2009	x	Tb	6/1	
42	7/9	Vũ Hồng Như	Ý	12/08/2009	x	G	6/8	
43	7/9	Phạm Ngọc	Vy	24/07/2009	x	K	6/9	
44	7/9	Mai Thanh	Vân	20/05/2009	x	G	6/9	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: ĐÀO THỊ BA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/10
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0914.974.927

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/10	Phạm Ngọc Khánh	An	10/11/2009	x	K	6/1	
2	7/10	Ôn Hồng Duy	Anh	22/11/2008		Tb	6/2	
3	7/10	Nguyễn Đức	Anh	03/04/2009		Tb	6/1	
4	7/10	Nguyễn Lê Hoàng	Anh	05/01/2009	x	K	6/9	
5	7/10	Lê Quỳnh	Anh	23/08/2009	x	G	6/1	
6	7/10	Bùi Ngọc Quỳnh	Anh	10/08/2009	x	G	6/8	
7	7/10	Lê Thụy Quỳnh	Anh	16/11/2009	x	G	6/10	
8	7/10	Nguyễn Trúc	Anh	28/01/2009	x	G	6/7	
9	7/10	Trần Gia	Bảo	09/11/2009		K	6/7	
10	7/10	Nguyễn Trần Gia	Bảo	25/07/2009		K	6/2	
11	7/10	Bùi Tiến	Dũng	03/06/2009		K	6/3	
12	7/10	Nguyễn Lê Ngọc	Hà	06/01/2009	x	G	6/11	
13	7/10	Phạm Hoàng Gia	Hân	18/12/2009	x	G	6/5	
14	7/10	Trần Huy	Hoàng	22/02/2006		Tb	6/11	
15	7/10	Trương Gia	Huy	04/05/2009		K	6/5	
16	7/10	Nguyễn Tuấn	Khanh	01/01/2009		Tb	6/9	
17	7/10	Nguyễn Đăng	Khoa	19/05/2009		K	6/11	
18	7/10	Trần Kỳ	Loan	01/09/2009	x	G	6/4	
19	7/10	Hoàng Bảo	Long	01/01/2009		K	6/8	
20	7/10	Nguyễn Phan Xuân	Nghi	23/09/2009	x	K	6/4	
21	7/10	Trần Đình Bảo	Ngọc	03/10/2009	x	G	6/6	
22	7/10	Nguyễn Hoàng Minh	Ngọc	22/09/2009	x	K	6/2	
23	7/10	Dương Thị Ngọc	Nhi	06/07/2009	x	K	6/1	
24	7/10	Trần Vũ Tấn	Phát	26/03/2009		Tb	6/10	
25	7/10	Vũ Thiên	Phú	03/05/2009		K	6/9	
26	7/10	Vũ Trịnh Hà	Phúc	03/04/2009		K	6/10	
27	7/10	Nguyễn Hoàng	Phúc	07/10/2009		Tb	6/8	
28	7/10	Trần Nguyên	Phước	10/09/2009		K	6/9	
29	7/10	Lê Nguyễn Thanh	Sơn	15/08/2009		Tb	6/7	
30	7/10	Đỗ Nguyễn Phương	Thùy	05/01/2009	x	Tb	6/6	
31	7/10	Hồ Hoàng Anh	Thư	25/12/2008	x	Tb	6/2	
32	7/10	Mai Hoàng Minh	Thư	21/09/2009	x	Tb	6/3	
33	7/10	Bùi Trung	Tín	01/01/2009		K	6/5	
34	7/10	Huỳnh Khánh	Toàn	23/08/2009		K	6/7	
35	7/10	Nguyễn Thùy	Trang	24/07/2009	x	Tb	6/5	
36	7/10	Lưu Ngọc Bảo	Trâm	23/02/2009	x	G	6/1	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH
GVCN: ĐÀO THỊ BA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/10
NĂM HỌC 2021 - 2022
SDT: 0914.974.927

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/10	Nguyễn Huỳnh Mai	Trâm	02/07/2009	x	G	6/2	
38	7/10	Lê Thị Thanh	Tú	04/07/2009	x	K	6/9	
39	7/10	Lê Trần Gia	Tuệ	05/10/2009	x	K	6/3	
40	7/10	Trương Thái	Việt	26/05/2009		G	6/5	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH
GVCN: ĐẶNG THỊ VÂN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/11
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0918.804.514

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/11	Đặng Lê Thiên	An	23/11/2009	x	G	6/2	
2	7/11	Phạm Võ Lan	Anh	07/04/2009	x	Tb	6/3	
3	7/11	Lê Quang	Anh	11/10/2009		G	6/3	
4	7/11	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	25-06-2009	x	K	6/5	
5	7/11	Trần Tuấn	Anh	19/10/2009		K	6/4	
6	7/11	Phạm Vân	Anh	01/09/2009	x	K	6/1	
7	7/11	Trần Hoàng	Bảo	12/03/2009		K	6/9	
8	7/11	Trần Dương Hồng	Châu	09/03/2009	x	K	6/7	
9	7/11	Mai Trần Minh	Châu	13/11/2009	x	G	6/8	
10	7/11	Lê Công	Danh	29/10/2009		Tb	6/2	
11	7/11	Nguyễn Khánh	Đặng	08/02/2009		G	6/1	
12	7/11	Hoàng Bách	Điền	20/10/2009		G	6/9	
13	7/11	Trần Nhật	Hạ	28/09/2009	x	G	6/10	
14	7/11	Nguyễn Huỳnh Phúc	Hải	25/05/2009		Tb	6/1	
15	7/11	Nguyễn Các Gia	Hân	05/06/2009	x	K	6/2	
16	7/11	Vũ Thanh	Hiền	10/09/2009	x	K	6/3	
17	7/11	Mai Huy	Hùng	17/08/2009		G	6/11	
18	7/11	Phạm Ngọc Minh	Khang	10/10/2009		Tb	6/6	
19	7/11	Chu Vĩnh	Khang	09/01/2009		G	6/5	
20	7/11	Hoàng Tuấn	Kiệt	21/01/2009		G	6/7	
21	7/11	Nguyễn Hoàng Nhã	Kỳ	27/06/2009	x	K	6/11	
22	7/11	Nguyễn Nhớ Bảo	Long	08/08/2009		Tb	6/9	
23	7/11	Nguyễn Hoàng	Minh	16/09/2009		K	6/8	
24	7/11	Phạm Đỗ Hồng	Ngọc	03/04/2009	x	K	6/4	
25	7/11	Lê Phạm Phương	Nhi	28/08/2009	x	G	6/6	
26	7/11	Trần Văn	Phát	09/07/2009		Tb	6/11	
27	7/11	Trần Hoài	Phong	01/03/2009		K	6/8	
28	7/11	Phan Thiên	Phú	24/04/2009		K	6/1	
29	7/11	Nguyễn Trọng	Phú	26/05/2009		Tb	6/10	
30	7/11	Võ Thiên	Phúc	24/02/2009		K	6/9	
31	7/11	Nguyễn Ngọc Gia	Phụng	11/11/2009	x	Tb	6/8	
32	7/11	Bùi Mai Hương	Thảo	08/10/2009	x	K	6/10	
33	7/11	Phan Vĩnh	Thuận	04/08/2009		G	6/4	
34	7/11	Mai Ngọc Minh	Thư	06/02/2009	x	Tb	6/7	
35	7/11	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	09/11/2009	x	Tb	6/4	
36	7/11	Cao Thùy	Trang	16/05/2009	x	K	6/7	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH
GVCN: ĐẶNG THỊ VÂN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/11
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0918.804.514

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/11	Nguyễn Bảo	Trâm	25/09/2009	x	Tb	6/6	
38	7/11	Lê Nguyễn Thanh	Vy	30/09/2009	x	G	6/5	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THÙY AN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/12
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0932.631.068

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/12	Nguyễn Hà	An	31/05/2009	x	G	6/12	
2	7/12	Phạm Bảo	Anh	30/10/2009		G	6/12	
3	7/12	Trương Quỳnh	Anh	23/04/2009	x	G	6/12	
4	7/12	Trương Đăng Hồng	Ân	03/11/2009		G	6/12	
5	7/12	Phạm Thiên	Ân	09/09/2009	x	G	6/12	
6	7/12	Lê Hoàng Khánh	Băng	01/01/2009	x	K	6/12	
7	7/12	Nguyễn Hoàng Minh	Châu	04/11/2009	x	K	6/12	
8	7/12	Nguyễn Minh	Duy	02/02/2009		G	6/12	
9	7/12	Hoàng Minh	Đức	20/07/2009		G	6/12	
10	7/12	Lê Ngọc Khánh	Hà	20/02/2009	x	G	6/12	
11	7/12	Nguyễn Trần Minh	Hạnh	17/11/2009	x	G	6/12	
12	7/12	Nguyễn Đức	Hiếu	20/03/2009		K	6/12	
13	7/12	Phan Bảo	Huy	23/02/2009		K	6/12	
14	7/12	Vũ Ngọc Duy	Khang	19/09/2009		G	6/12	
15	7/12	Nguyễn Tấn	Khang	12/10/2009		G	6/12	
16	7/12	Trần Minh	Khánh	22/07/2009		G	6/12	
17	7/12	Trần Anh	Khoa	04/03/2009		G	6/12	
18	7/12	Hồ Nguyễn Đăng	Khoa	27/02/2009		G	6/12	
19	7/12	Nguyễn Minh	Khôi	13/09/2009		Tb	6/12	
20	7/12	Phạm Thị Ngọc	Khuê	20/01/2009	x	G	6/12	
21	7/12	Trương Ngọc Tường	Lam	03/09/2009	x	G	6/12	
22	7/12	Nguyễn Hồng Phương	Loan	21/05/2009	x	G	6/12	
23	7/12	Lê Phi	Long	05/09/2009		G	6/12	
24	7/12	Phùng Thụy Thảo	My	25/09/2009	x	G	6/12	
25	7/12	Tôn Nữ Nguyệt	Nga	07/05/2009	x	K	6/12	
26	7/12	Nguyễn Lê Khánh	Ngân	09/01/2009	x	G	6/12	
27	7/12	Lê Trần Bảo	Ngọc	10/03/2009	x	K	6/12	
28	7/12	Nguyễn Phước	Nguyên	19/09/2009		K	6/12	
29	7/12	Trần Minh	Nguyệt	13/09/2009	x	G	6/12	
30	7/12	Nguyễn Hoàng	Oanh	27/04/2009	x	G	6/12	
31	7/12	Đặng Gia	Phát	12/04/2009		Tb	6/12	
32	7/12	Nguyễn Tiến	Phát	11/11/2009		K	6/12	
33	7/12	Hồ Gia	Phúc	12/08/2009	x	G	6/12	
34	7/12	Bùi Hữu	Phước	01/01/2009		G	6/12	
35	7/12	Lê Nguyễn Lan	Phương	31/01/2009	x	G	6/12	
36	7/12	Trần Quy	Quang	10/01/2009		G	6/12	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THÙY AN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/12
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0932.631.068

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/12	Nguyễn Quốc	Thịnh	03/08/2009		G	6/12	
38	7/12	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	30/09/2009	x	G	6/12	
39	7/12	Lê Nguyễn Minh	Thư	21/02/2009	x	G	6/12	
40	7/12	Vũ Minh	Tiến	18/09/2009		G	6/12	
41	7/12	Hồ Ngọc Bảo	Trâm	26/08/2009	x	K	6/12	
42	7/12	Cao Quang	Trí	16/09/2009		K	6/12	
43	7/12	Nguyễn Hữu	Tuệ	17/09/2009		G	6/12	
44	7/12	Phạm Hoàng Khánh	Vân	25/09/2009	x	G	6/12	
45	7/12	Nguyễn Đăng	Vĩ	03/09/2009		K	6/12	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ BÉ PHƯƠNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/13
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0978.103.656

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/13	Trịnh Phúc	Anh	20/01/2009		K	6/13	
2	7/13	Lê Tào Quốc	Anh	06/02/2009		G	6/13	
3	7/13	Bùi Ngọc Quỳnh	Anh	19/09/2009	x	G	6/13	
4	7/13	Nguyễn Tú	Anh	28/06/2009	x	G	6/13	
5	7/13	Tạ Hữu Gia	Bảo	06/11/2009		G	6/13	
6	7/13	Huỳnh Kim	Châu	02/06/2009	x	G	6/13	
7	7/13	Trần Nguyễn Ngọc	Châu	28/07/2009	x	G	6/13	
8	7/13	Nguyễn Lê	Duy	23/03/2009		K	6/13	
9	7/13	Đặng Thái	Dương	13/05/2009		G	6/13	
10	7/13	Phạm Văn	Huy	24/02/2009		K	6/13	
11	7/13	Lê Xuân	Hưng	11/05/2009		G	6/13	
12	7/13	Hoàng Đăng	Khang	18/06/2009		K	6/13	
13	7/13	Lê Minh	Khang	28/08/2009		G	6/13	
14	7/13	Võ Hoàng Nguyên	Khang	13/02/2009		K	6/13	
15	7/13	Ngô Viết Quang	Khang	24/09/2009		G	6/13	
16	7/13	Lê Tấn	Khang	26/01/2009		G	6/13	
17	7/13	Đoàn Nguyễn Công	Khanh	11/11/2009		K	6/13	
18	7/13	Nguyễn Ngọc	Khánh	31/12/2009	x	G	6/13	
19	7/13	Huỳnh Lê Anh	Khoa	20/05/2009		G	6/13	
20	7/13	Nguyễn Minh	Khoa	23/09/2009		G	6/13	
21	7/13	Phạm Gia	Kiên	15/08/2009		G	6/13	
22	7/13	Nguyễn Hoàng	Long	14/11/2009		G	6/13	
23	7/13	Phan Nhật	Minh	14/03/2009		G	6/13	
24	7/13	Thái Uyên	Minh	12/03/2009	x	K	6/13	
25	7/13	Lê Thanh Hà	My	26/09/2009	x	G	6/13	
26	7/13	Trần Thanh	Ngân	01/04/2009	x	G	6/13	
27	7/13	Nguyễn Hà Yến	Ngọc	12/02/2009	x	G	6/13	
28	7/13	Lê Nguyễn Nhật	Nhi	08/03/2009	x	K	6/13	
29	7/13	Ngô Trung	Phú	16/07/2009		G	6/13	
30	7/13	Trần Nguyễn Tâm	Phúc	01/05/2009		G	6/13	
31	7/13	Huỳnh Thiên	Phước	07/04/2009		G	6/13	
32	7/13	Phạm Huỳnh Lê	Quang	02/01/2009		G	6/13	
33	7/13	Lý Nguyễn Bảo	Thiện	13/11/2009		G	6/13	
34	7/13	Võ Dương Phương	Thùy	22/11/2009	x	G	6/13	
35	7/13	Trần Dương Tân	Tiến	26/12/2009		G	6/13	
36	7/13	Thái Mai	Trâm	12/03/2009	x	K	6/13	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: NGUYỄN THỊ BÉ PHƯƠNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/13
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0978.103.656

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/13	Hoàng Gia	Uy	21/09/2009		G	6/13	
38	7/13	Hà Khánh	Vy	12/03/2009	x	G	6/13	
39	7/13	Trần Trịnh Tường	Vy	06/03/2009	x	K	6/13	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: **ĐỖ NGUYỄN THỊ THANH**

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/14
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0984.395.356

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/14	Trần Ngô Phương	Anh	21/06/2009	x	G	6/14	
2	7/14	Đoàn Việt	Anh	06/04/2009		K	6/14	
3	7/14	Nguyễn Ngọc Thiên	Ấn	19/03/2009	x	G	6/14	
4	7/14	Lê Vũ Thiên	Ấn	16/09/2009		G	6/14	
5	7/14	Lê Hoàng	Bách	15/03/2009		G	6/14	
6	7/14	Nguyễn Văn Duy	Bảo	10/01/2009		G	6/14	
7	7/14	Đặng Minh	Châu	29/03/2009	x	G	6/14	
8	7/14	Lê Nguyễn Lan	Chi	26/10/2009	x	G	6/14	
9	7/14	Huỳnh Đỗ Trí	Dũng	21/03/2009		G	6/14	
10	7/14	Nguyễn Đình Minh	Duy	26/05/2009		G	6/14	
11	7/14	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	30/01/2009	x	G	6/14	
12	7/14	Đỗ Trần Trọng	Hiếu	14/04/2009		K	6/14	
13	7/14	Bùi Nguyễn Gia	Huy	21/03/2009		G	6/14	
14	7/14	Hồ Nguyễn An	Khang	25/08/2009		G	6/14	
15	7/14	Nguyễn Lê Phúc	Khang	16/02/2009		K	6/14	
16	7/14	Lương Quốc	Khang	20/07/2009		G	6/14	
17	7/14	Đào Ngọc Xuân	Khanh	24/02/2009	x	G	6/14	
18	7/14	Lê Ngọc Minh	Khánh	01/04/2009	x	G	6/14	
19	7/14	Đỗ Đình Anh	Khoa	15/10/2009		K	6/14	
20	7/14	Phan Vũ Anh	Khoa	03/06/2009		G	6/14	
21	7/14	Lê Nhật	Khoa	14/11/2009		G	6/14	
22	7/14	Trần Nguyễn Anh	Khôi	13/08/2009		G	6/14	
23	7/14	Vũ Đào Thảo	Lam	20/03/2009	x	G	6/14	
24	7/14	Trần Gia	Linh	11/04/2009	x	K	6/14	
25	7/14	Đặng Kim	Long	27/09/2009		K	6/14	
26	7/14	Nguyễn Kiến	Minh	17/01/2009	x	G	6/14	
27	7/14	Trần Phương Nhật	Nam	07/02/2009		G	6/14	
28	7/14	Trần Ngọc Thanh	Ngân	23/02/2009	x	G	6/14	
29	7/14	Lưu Nguyễn Xuân	Ngân	10/01/2009	x	G	6/14	
30	7/14	Nguyễn Trọng	Nghĩa	08/03/2009		G	6/14	
31	7/14	Nguyễn Đình	Nguyễn	05/07/2009		G	6/14	
32	7/14	Trần Ngọc Uyên	Như	06/04/2009	x	G	6/14	
33	7/14	Trần Gia	Phát	23/07/2009		G	6/14	
34	7/14	Huỳnh Lâm Ngọc	Phát	03/09/2009		K	6/14	
35	7/14	Nguyễn Nam	Phương	09/06/2009	x	G	6/14	
36	7/14	Nguyễn Trần Trúc	Phương	18/12/2009	x	G	6/14	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: ĐỖ NGUYỄN THỊ THANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/14
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0984.395.356

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	7/14	Hồ Phước Đông	Quang	26/10/2009		G	6/14	
38	7/14	Thân Đức	Thành	20/01/2009		G	6/14	
39	7/14	Nguyễn Đức	Thịnh	12/02/2009		G	6/14	
40	7/14	Đỗ Trần Khánh	Tiên	14/04/2009	x	G	6/14	
41	7/14	Châu Việt	Tiến	10/07/2009		G	6/14	
42	7/14	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	04/01/2009	x	G	6/14	
43	7/14	Nguyễn Thanh Ánh	Xuân	24/10/2009	x	G	6/14	
44	7/14	Đoàn Lê Nguyễn	Vũ	27/07/2009		K	6/14	